

Số: 279/2023/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính thưa Đại hội,

Hội đồng quản trị (HDQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 về kết quả thực hiện tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 và Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2023 như sau:

1. Tình hình tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 29/04/2022 đã thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 từ mức 6.564.405.040.000 đồng (*Sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm lẻ năm triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng*) lên mức 10.564.405.040 đồng (*Mười nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm lẻ năm triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng*). Theo đó, HDQT kính báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 đính kèm Tờ trình số 385/2022/TTQT-NHNA ngày 22/04/2022 như sau:

- Ngân hàng Nam Á đã hoàn thành việc phát hành 122.990.459 cổ phiếu để trả cổ tức và 67.003.698 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Theo đó, Ngân hàng Nam Á đã tăng vốn điều lệ thêm 1.899.941.570.000 đồng (*Một nghìn tám trăm chín mươi chín tỷ, chín trăm bốn mươi một triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng*), nâng vốn điều lệ từ mức 6.564.405.040.000 đồng (*Sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm lẻ năm triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng*) lên mức 8.464.346.610.000 đồng (*Tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mười nghìn đồng*). Mức vốn điều lệ mới này đã được các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản: (i) Công văn số 7171/UBCK-QLCB ngày 27/10/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Ngân

hàng TMCP Nam Á; (ii) Quyết định số 1957/QĐ-NHNN ngày 23/11/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam v/v sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Nam Á; và (iii) Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 44 ngày 03/01/2023 được cấp phép bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối với việc tăng vốn điều lệ từ (i) Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và (ii) Chào bán cổ phiếu riêng lẻ: do môi trường vĩ mô diễn biến bất lợi (thị trường chứng khoán diễn biến phức tạp sau cuộc khủng hoảng trái phiếu tại ngân hàng SCB), lòng tin của công chúng và nhà đầu tư bị ảnh hưởng nghiêm trọng nên HĐQT chủ động hoãn phát hành cổ phiếu theo kế hoạch.

2. Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2023.

Để thực hiện định hướng chiến lược phát triển Ngân hàng Nam Á đến năm 2025, tầm nhìn 2030; nhằm nâng cao năng lực tài chính đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 xem xét thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ năm 2023 với những nội dung sau:

- Không tiếp tục triển khai tăng vốn điều lệ từ: (i) chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và (ii) chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 đính kèm Tờ trình số 385/2022/TTQT-NHNA ngày 22/04/2022 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 29/04/2022.
- Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 thêm 2.116.086.660.000 đồng (*Hai nghìn một trăm mười sáu tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*), nâng vốn điều lệ từ mức 8.464.346.610.000 đồng (*Tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mười nghìn đồng*) lên mức 10.580.433.270.000 đồng (*Mười nghìn năm trăm tám mươi tỷ, bốn trăm ba mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng*) từ việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tương ứng 211.608.666 cổ phiếu (*Hai trăm mười một triệu, sáu trăm lẻ tám nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu cổ phiếu*).

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 giao HĐQT tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tăng vốn điều lệ theo phương án tăng vốn điều lệ đính kèm Tờ trình và chủ động điều chỉnh, thay đổi các nội dung liên quan trên cơ sở vốn điều lệ thực tế tại thời điểm thực hiện phù hợp với quy định pháp luật; đồng thời tiến hành các thủ tục trình các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận việc tăng vốn điều lệ theo quy định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Trần Ngô Phúc Vũ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2023

(Đính kèm Tờ trình số 279/2023/TTQT-NHNA về việc tăng vốn điều lệ năm 2023 của Ngân hàng TMCP Nam Á)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ kế hoạch hoạt động và nhu cầu vốn kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị (HĐQT) xây dựng Phương án tăng vốn điều lệ trong năm tài chính 2023 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Vốn điều lệ hay Vốn chủ sở hữu là một trong những tiêu chí quan trọng quyết định mức độ an toàn trong hoạt động của ngân hàng cũng như khả năng phát triển của ngân hàng trong tương lai. Do đó, việc tăng vốn điều lệ/vốn chủ sở hữu sẽ quyết định mức độ thành công trong việc mở rộng quy mô hoạt động và làm tăng mức độ an toàn của ngân hàng, giúp ngân hàng đứng vững trước những biến động của thị trường.
2. Đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về nâng cao năng lực tài chính của các ngân hàng thương mại cổ phần, tạo nền tảng phát triển mạng lưới chi nhánh và hạ tầng kỹ thuật, mở rộng thị phần, góp phần đẩy mạnh thực hiện đề án tái cấu trúc ngành tài chính theo chủ trương của NHNN.
3. Tăng các giới hạn liên quan đến cấp tín dụng cho khách hàng, tăng nguồn vốn trung, dài hạn để tài trợ cho các hoạt động cấp tín dụng của ngân hàng, góp phần mở rộng đối tượng khách hàng. Tăng thêm nguồn vốn để đầu tư vào các giải pháp kinh doanh, củng cố nền tảng công nghệ thông tin, phát triển công nghệ ngân hàng số và hệ thống quản trị rủi ro.

II. MỤC ĐÍCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Tăng cường năng lực tài chính để đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động ngân hàng như mua sắm, đầu tư tài sản cố định; cải tiến cơ sở vật chất; nâng cao công nghệ ngân hàng; phát triển nguồn nhân lực.
2. Đáp ứng điều kiện mở rộng mạng lưới hoạt động, thành lập công ty trực thuộc, công ty con, công ty liên kết, góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật.
3. Tăng quy mô vốn để mở rộng hoạt động kinh doanh như cho vay và kinh doanh các dịch vụ ngân hàng khác, đồng thời đảm bảo việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á.

III. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Mức Vốn điều lệ tăng:

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/09/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 44 ngày 03/01/2023, vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á hiện nay là 8.464.346.610.000 đồng (*Tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mười nghìn đồng*), tương ứng 846.434.661 cổ phần (*Tám trăm bốn mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi bốn nghìn, sáu trăm sáu mươi một cổ phần*).
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2023 là 2.116.086.660.000 đồng (*Hai nghìn một trăm mười sáu tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*), tương ứng 211.608.666 cổ phần (*Hai trăm mười một triệu, sáu trăm lẻ tám nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu cổ phần*), nâng vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á từ mức 8.464.346.610.000 đồng (*Tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mười nghìn đồng*) lên mức 10.580.433.270.000 đồng (*Mười nghìn năm trăm tám mươi tỷ, bốn trăm ba mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng*), tương ứng 1.058.043.327 cổ phần (*Một tỷ, không trăm năm mươi tám triệu, không trăm bốn mươi ba nghìn, ba trăm hai mươi bảy cổ phần*).

2. Hình thức phát hành:

- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

3. Phương án phát hành:

- Tên cổ phần: Cổ phần Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Loại tiền phát hành: Đồng Việt Nam (VND).
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng phát hành: 211.608.666 cổ phần (*Hai trăm mười một triệu, sáu trăm lẻ tám nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu cổ phần*).
- Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá: 2.116.086.660.000 đồng (*Hai nghìn một trăm mười sáu tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*).
- Tỷ lệ phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 25% ($211.608.666 \text{ cổ phần} \div 846.434.661 \text{ cổ phần}$).
- Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: số cổ phần phát hành thêm khi chia cho các cổ đông được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 187 cổ phần. Khi đó, số cổ phần cổ đông A được nhận là 46,75 cổ phần (=187 x 25%). Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần cổ đông A thực tế nhận được là 46 cổ phần. Phần lẻ 0,75 cổ phần sẽ bị hủy bỏ.

- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm theo Nghị quyết của HĐQT.
- Nguồn vốn phát hành: từ nguồn vốn chủ sở hữu bao gồm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và thặng dư vốn cổ phần tại ngày 31/12/2022 căn cứ trên Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Ngân hàng Nam Á, cụ thể như sau:

STT	Khoản mục	Số liệu tại ngày 31/12/2022 theo BCTC kiểm toán độc lập riêng lẻ năm 2023 (đồng)	Số liệu tại ngày 31/12/2022 theo BCTC kiểm toán độc lập hợp nhất năm 2023 (đồng)	Số tiền được sử dụng để tăng vốn điều lệ (đồng)
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	338.501.691.835	348.005.102.880	-
2	Nguồn vốn chủ sở hữu_Thặng dư vốn cổ phần	1.572.231.442.345	1.572.231.442.345	1.571.829.170.000
2.1	<i>Thặng dư vốn cổ phần dùng để phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu</i>	1.571.829.170.000	1.571.829.170.000	1.571.829.170.000
2.2	<i>Thặng dư vốn cổ phần còn lại</i>	402.272.345	402.272.345	-
3	Nguồn vốn chủ sở hữu_Lợi nhuận chưa phân phối	1.529.072.530.000	1.529.072.530.000	544.257.490.000
3.1	<i>Lợi nhuận dùng để phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu</i>	544.257.490.000	544.257.490.000	544.257.490.000
3.2	<i>Lợi nhuận để lại</i>	984.815.040.000	984.815.040.000	-
4	Các quỹ khác	687.476.027.966	706.482.850.052	-
4.1	<i>Quỹ dự phòng tài chính</i>	675.537.437.794	694.544.259.880	-
4.2	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	5.945.996.954	5.945.996.954	-
4.3	<i>Quỹ nghiên cứu khoa học và đào tạo</i>	5.992.593.218	5.992.593.218	-
Số tiền được sử dụng để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (2.1) + (3.1)				2.116.086.660.000

- Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2023, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của NHNN và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN).
- Thời gian dự kiến hoàn thành việc phát hành: theo quy định tại Giấy phép/Văn bản chấp thuận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, dự kiến trong năm 2023.

IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

- Tổng số tiền dự kiến thu được từ các đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ dự kiến được phân bổ như sau:
 - Mua sắm tài sản cố định, công cụ lao động; xây dựng cơ sở vật chất các đơn vị kinh doanh hiện tại và tương lai;
 - Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh.
- HĐQT chịu trách nhiệm cân đối và phân bổ số tiền thu được từ đợt tăng vốn vào các mục đích nêu trên một cách hợp lý, đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Ngân hàng và cổ đông.

V. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số GCNĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau khi tăng vốn theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023
1	Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương	600 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TPHCM	Số 0301835179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 07/10/1999	Nguyễn Văn Hoàng, CCCD số 052077000358 do CCSQLHC về TTXH cấp ngày 21/12/2021	9,436%	9,436%
Tổng cộng					9,436%	9,436%

VI. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số GCNĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023
1	Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương	600 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TPHCM	Số 0301835179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 07/10/1999	Nguyễn Văn Hoàng, CCCD số 052077000358 do CCSQLHC về TTXH cấp ngày 21/12/2021	9,436%	9,436%
Tổng cộng					9,436%	9,436%

VII. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU TỪ 20% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN

Không có.

VIII. SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

- Tổng mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm 31/01/2023: 267.408 cổ phần, chiếm 0,0316% vốn điều lệ (Căn cứ Danh sách cổ đông chốt ngày 31/01/2023 của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam).
- Tổng mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài dự kiến sau khi tăng vốn: tối đa 334.260 cổ phần, chiếm 0,0316% vốn điều lệ.

IX. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH DỰ KIẾN SAU PHÁT HÀNH

Đơn vị: tỷ đồng/%

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	Tăng/Giảm
1	Vốn điều lệ	8.464	10.580	2.116
2	Tổng tài sản	177.579	205.000	27.421
3	Tiền gửi và cho vay tổ chức tín dụng khác	23.220	29.221	6.000
4	Huy động vốn cá nhân, TCKT và phát hành GTCG	137.377	155.000	17.623
5	Dư nợ tín dụng	121.863	134.325	12.462
6	Dư nợ cho vay cá nhân, TCKT	119.538	132.000	12.462
7	Tỷ lệ nợ xấu	Đảm bảo $\leq 3\%$		
8	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) theo Thông tư 41:			

	+ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu riêng lẻ	8,90%	11,76%	2,86%
	+ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất	8,92%	11,80%	2,88%
9	Giới hạn đầu tư góp vốn mua cổ phần	1,84%	1,81%	-0,30%
10	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	16,37%	≥ 13%	-
11	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày:			
	+ Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đồng Việt Nam	91,93%	≥ 60%	-
	+ Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đồng ngoại tệ	Không phát sinh	≥ 20%	-
12	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn	23,65%	22,68%	-0,97%
13	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	74,70%	67,93%	-6,77%
14	Lợi nhuận trước thuế	2.268	2.600	332
15	Lợi nhuận sau thuế	1.808	2.080	272
16	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	1,06%	1,09%	0,03%
17	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	15,02%	15,19%	0,18%

X. KHẢ NĂNG QUẢN TRỊ, NĂNG LỰC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT CỦA NAM A BANK ĐỐI VỚI QUY MÔ VỐN VÀ QUY MÔ HOẠT ĐỘNG SAU PHÁT HÀNH

HDQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành hiện nay là những người có năng lực, có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, có khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát được quy mô hoạt động của ngân hàng, đảm bảo việc sử dụng vốn một cách có hiệu quả và chấp hành các tỷ lệ về an toàn vốn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của NHNN.

XI. CÁC VẤN ĐỀ UỶ QUYỀN

Để thuận tiện trong quá trình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ nêu trên, kính trình ĐHĐCĐ giao HDQT và Người đại diện theo pháp luật được thực hiện các công việc sau:

- Quyết định lựa chọn thời điểm thích hợp triển khai phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023;
- Quyết định ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền, sau khi có văn bản chấp thuận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Quyết định bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và giải trình toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án tăng vốn điều lệ (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) và ký kết các văn bản liên quan để thực hiện việc tăng vốn theo đúng quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ;
- Quyết định sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng theo số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất

đợt phát hành cổ phiếu;

- Thực hiện các thủ tục sửa đổi nội dung giấy phép hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; đăng ký bổ sung cổ phiếu và đăng ký giao dịch bổ sung với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật;
- Giao HĐQT cân nhắc, lựa chọn đơn vị tư vấn, chủ động triển khai các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phần phù hợp với các quy định của pháp luật;
- Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện tăng vốn điều lệ.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Trần Ngô Phúc Vũ